

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2012	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2012	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012	13 - 39



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty được chuyển đổi hình thức Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 5 năm 2009.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 7 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung giấy phép đăng ký kinh doanh. Thay đổi lần thứ 7 là do sáp nhập với Công ty Cổ phần Đóng tàu Hải An.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:

Thành viên	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội	58.125.000.000	25,06
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	19.094.560.000	8,23
Công ty Cổ phần Hải Minh	5.000.000.000	2,16
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	18.000.000.000	7,76
Công ty Cổ phần Hàng hải Macs	9.375.000.000	4,04
Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương	46.875.000.000	20,21
Các cổ đông khác	75.492.760.000	32,55
Cộng	231.962.320.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 043 987 7515
Fax : 043 944 4022
Mã số thuế : 0 1 0 3 8 1 8 8 0 9

Hoạt động chính của Công ty là:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương;
- Dịch vụ xây dựng và kinh doanh, khai thác cảng sông, cảng biển;
- Dịch vụ bốc xếp hàng hóa cảng biển, thuê và cho thuê kho bãi, trang thiết bị bốc xếp, vận chuyển;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải;
- Dịch vụ vận chuyển, bốc xếp hàng siêu trường, siêu trọng, hàng dự án;
- Đại lý vận tải, giao nhận, đại lý cung ứng vật tư, dầu nhờn, phụ tùng chuyên ngành vận tải./.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm Công ty đã sáp nhập Công ty Cổ phần Đóng tàu Hải An theo Hợp đồng sáp nhập Doanh nghiệp số 10/HĐSNDN ngày 27 tháng 2 năm 2012. Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An phát hành thêm 4.446.232 cổ phần cho các cổ đông của Công ty Cổ phần Đóng tàu Hải An để đổi lấy toàn bộ số cổ phần hiện tại của Công ty Cổ phần Đóng tàu Hải An.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 39).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch	18 tháng 9 năm 2011
Ông Nguyễn Quang Phúc	Ủy viên	18 tháng 9 năm 2011
Ông Phùng Văn Quang	Ủy viên	18 tháng 9 năm 2011
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Ủy viên	18 tháng 9 năm 2011
Ông Tạ Mạnh Cường	Ủy viên	18 tháng 9 năm 2011
Ông Lê Duy Hiệp	Ủy viên	18 tháng 9 năm 2011
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Ủy viên	18 tháng 9 năm 2011
Bà Nguyễn Linh Chi	Ủy viên	18 tháng 9 năm 2011

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Ngọc Sơn	Tổng Giám đốc	29 tháng 7 năm 2011
Ông Tạ Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 7 năm 2011

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng giám đốc



Vũ Ngọc Sơn

Ngày 30 tháng 3 năm 2013



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Số: 211/2013/BCTC-KTTV-KT3

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2013, từ trang 06 đến trang 39 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Hoàng Đức

Bùi Hoàng Phương

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1441/KTV

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 8, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		79.889.364.783	52.464.693.302
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	46.187.337.339	29.949.910.718
1. Tiền	111		9.574.900.323	6.449.910.718
2. Các khoản tương đương tiền	112		36.612.437.016	23.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	430.778.800
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	-	1.212.290.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	-	(781.511.200)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		27.866.078.460	17.021.585.812
1. Phải thu khách hàng	131		16.914.745.327	16.378.004.706
2. Trả trước cho người bán	132		10.701.328.366	523.558.995
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	250.004.767	120.022.111
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.110.205.719	333.810.540
1. Hàng tồn kho	141	V.5	1.110.205.719	333.810.540
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.725.743.265	4.728.607.432
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	-	15.842.819
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.379.088.116	4.700.392.428
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	336.655.149	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	10.000.000	12.372.185



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 8, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		323.310.850.857	295.036.082.064
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		317.440.678.100	290.641.117.504
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	312.222.782.500	289.839.974.232
<i>Nguyên giá</i>	222		387.657.295.934	317.048.348.551
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(75.434.513.434)	(27.208.374.319)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	4.303.552.627	801.143.272
<i>Nguyên giá</i>	228		5.851.969.885	906.954.649
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.548.417.258)	(105.811.377)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	914.342.973	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		5.589.317.975	3.025.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	1.696.965.175	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	4.029.071.500	3.025.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(136.718.700)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		280.854.782	1.369.964.560
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	150.083.825	1.253.384.466
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	130.770.957	116.580.094
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		403.200.215.640	347.500.775.366

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 8, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		114.029.268.214	124.509.093.005
I. Nợ ngắn hạn	310		37.320.385.132	22.369.137.362
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	21.162.098.698	12.767.494.455
2. Phải trả người bán	312		7.978.807.748	6.710.258.748
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	661.945.075	808.943.239
5. Phải trả người lao động	315		6.630.708.498	1.429.277.722
6. Chi phí phải trả	316	V.19	390.623.369	383.024.837
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	496.201.744	270.138.361
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		76.708.883.082	102.139.955.643
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	76.708.883.082	102.139.955.643
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		289.170.947.426	222.991.682.361
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	289.170.947.426	222.991.682.361
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		231.962.320.000	187.500.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		38.385.998.922	18.750.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(36.575.000.000)	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		525.711.964	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		834.715.697	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		333.886.279	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		53.703.314.564	16.741.682.361
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CÓ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		403.200.215.640	347.500.775.366

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 8, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		46.133,45	23.129,98
Euro (EUR)		45,55	16,35
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Trần Thị Trang

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Nhung

Tổng Giám đốc

Vũ Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 8, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	190.758.570.948	124.636.531.940
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		190.758.570.948	124.636.531.940
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	102.914.538.074	72.382.313.163
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		87.844.032.874	52.254.218.777
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.748.934.944	1.279.986.483
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.218.458.195	21.542.718.999
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.994.601.548	9.176.055.295
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	15.469.083.898	12.578.201.505
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		68.905.425.725	19.413.284.756
11. Thu nhập khác	31	VI.6	6.219.215.789	5.806.717
12. Chi phí khác	32	VI.7	5.686.292.462	135.675.580
13. Lợi nhuận khác	40		532.923.327	(129.868.863)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		296.965.175	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		69.735.314.227	19.283.415.893
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		448.382.484	442.129.673
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>69.286.931.743</u>	<u>18.841.286.220</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		69.286.931.743	18.841.286.220
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>3.619</u>	<u>1.028</u>


Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





 Vũ Ngọc Sơn

Trần Thị Trang

Phạm Thị Hồng Nhung

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 8, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		69.735.314.227	19.283.415.893
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		28.952.278.392	23.623.465.936
- Các khoản dự phòng	03		(644.792.500)	201.579.600
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(376.414.970)	9.359.589.133
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.519.460.188)	-
- Chi phí lãi vay	06		7.994.601.548	9.176.055.295
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		101.141.526.509	61.644.105.857
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(7.592.425.411)	911.411.167
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(776.395.179)	(333.810.540)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		9.443.459.639	(9.336.386.160)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.119.143.460	89.548.761
- Tiền lãi vay đã trả	13		(8.116.603.016)	(9.073.535.489)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(849.657.106)	(50.104.500)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	2.333.510.311
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(24.190.863)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		94.344.858.033	46.184.739.407
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(19.701.276.324)	(40.356.025.636)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.231.821.483	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.400.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.519.460.188	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(14.349.994.653)	(40.356.025.636)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 8, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		274.045.920	4.355.073.900
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	21.561.968.479
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(33.413.756.161)	(11.630.551.054)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(30.617.769.600)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(63.757.479.841)</i>	<i>14.286.491.325</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		16.237.383.539	20.115.205.096
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	29.949.910.718	9.838.936.333
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		43.082	(4.230.711)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>46.187.337.339</u>	<u>29.949.910.718</u>

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Trang

Phạm Thị Hồng Nhung

Vũ Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (công ty mẹ) và công ty con gọi chung là Tập đoàn.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Cho thuê kho bãi, bốc xếp hàng hóa cảng biển.
- Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty TNHH Cảng Hải An	Tầng 1, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đồng Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	100%	100%

- Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải HAS	Tầng 3 tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đinh Vũ, phường Đồng Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	20%	20%
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	Tầng 2 tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đinh Vũ, phường Đồng Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	40%	40%

- Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 200 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 89 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (Công ty mẹ) và Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của Công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các Công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8-10
Máy móc và thiết bị	5-8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5-8

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HÀI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD
27.044,41 VND/EUR
31/12/2012 : 20.828 VND/USD
27.542,95 VND/EUR

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	3.224.778	268.663.219
Tiền gửi ngân hàng	9.571.675.545	6.181.247.499
Các khoản tương đương tiền	36.612.437.016	23.500.000.000
Cộng	<u>46.187.337.339</u>	<u>29.949.910.718</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn				
<i>Ngân hàng TMCP Á Châu</i>			10.764	399.540.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Việt Nam</i>			8.000	387.500.000
<i>Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh</i>			20.000	425.250.000
Cộng				<u>1.212.290.000</u>

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn. Tình hình biến động như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(781.511.200)	(579.931.600)
Trích lập dự phòng bổ sung		(201.579.600)
Hoàn nhập dự phòng	781.511.200	
Số cuối năm		<u>(781.511.200)</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	17.500.000	17.500.000
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	201.722.325	79.722.223
Tiền sử dụng thẻ Visa của ông Vũ Ngọc Sơn		22.750.796
Các khoản phải thu khác	30.782.442	49.092
Cộng	<u>250.004.767</u>	<u>120.022.111</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
5. Hàng tồn kho		
Nguyên liệu, vật liệu	1.109.805.719	332.230.540
Công cụ, dụng cụ	400.000	1.580.000
Số cuối năm	<u>1.110.205.719</u>	<u>333.810.540</u>
6. Chi phí trả trước ngắn hạn		
Là chi phí công cụ dụng cụ.		
7. Thuế và các khoản phải thu nhà nước		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	311.722.002	
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	24.933.147	
Số cuối năm	<u>336.655.149</u>	
8. Tài sản ngắn hạn khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tạm ứng		12.372.185
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	
Số cuối năm	<u>10.000.000</u>	<u>12.372.185</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bưởi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc và thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tài sản cố định khác		Cộng
	Số đầu năm	Tăng do mua sắm mới	Số đầu năm	Tăng do mua sắm mới	Số đầu năm	Tăng do mua sắm mới	Số đầu năm	Tăng do mua sắm mới	Số đầu năm	Tăng do mua sắm mới	
Số đầu năm	160.667.837.363	153.486.938.240	1.206.201.818	8.515.234.967	1.294.926.100	371.091.818	1.506.885.484	58.900.000	91.761.364	36.363.636	317.048.348.551
Tăng do mua sắm mới											1.672.557.272
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	591.063.814	29.195.143.444	29.195.143.444		237.717.307				2.308.262.736		9.106.298.781
Tăng do nhận sáp nhập	38.649.006.728	132.640.262									70.390.130.215
Tăng do quyết toán công trình	132.640.262										
Thanh lý, nhượng bán	(4.481.501.866)	(1.657.765.190)	(1.657.765.190)						(2.308.262.736)		(8.447.529.792)
Giảm do quyết toán công trình	(2.245.149.355)										(2.245.149.355)
Số cuối năm	193.313.896.946	190.745.753.279	190.745.753.279		1.903.735.225		1.565.785.484		128.125.000		387.657.295.934

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	12.005.663.621	14.541.148.572	17.763.069.674	82.069.070	348.308.699	306.033.887	7.219.540	27.208.374.319
Khấu hao trong năm	10.219.720.316	11.623.386.643	(981.913.159)		266.134.152	376.374.548	74.945.694	28.700.244.384
Tăng do sáp nhập	10.560.333.464						841.307.352	23.107.096.529
Thanh lý, nhượng bán	(1.713.501.199)	(981.913.159)					(885.787.440)	(3.581.201.798)
Số cuối năm	31.072.216.202	42.945.691.730	42.945.691.730		696.511.921	682.408.435	37.685.146	75.434.513.434

Giá trị còn lại

Số đầu năm	148.662.173.742	138.945.789.668	147.800.061.549	1.207.223.304	946.617.401	1.200.851.597	84.541.824	289.839.974.232
Số cuối năm	162.241.680.744	147.800.061.549	147.800.061.549	1.207.223.304	1.207.223.304	883.377.049	90.439.854	312.222.782.500

Một số tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại tương ứng là 310.960.286.029 VND và 260.792.823.783 VND được dùng để thế chấp khoản vay tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt (Xem thuyết minh số V.21).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm		906.954.649		906.954.649
Tăng do nhận sáp nhập	3.073.076.060		1.871.939.176	4.945.015.236
Số cuối năm	3.073.076.060	906.954.649	1.871.939.176	5.851.969.885
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm		105.811.377		105.811.377
Khấu hao trong năm	43.901.088	181.390.932	26.741.988	252.034.008
Tăng do nhận sáp nhập	475.595.105		714.976.768	1.190.571.873
Số cuối năm	519.496.193	287.202.309	741.718.756	1.548.417.258
Giá trị còn lại				
Số đầu năm		801.143.272		801.143.272
Số cuối năm	2.553.579.867	619.752.340	1.130.220.420	4.303.552.627

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ		8.886.326.785	8.886.326.785		
XDCB dở dang		1.391.775.969	591.063.814		800.712.155
Công trình nhà chứa rác		76.767.451	76.767.451		
Thang kiểm tra container lạnh		138.398.519			138.398.519
Công trình kho bãi mới		662.313.636			662.313.636
Công trình kho vật tư		514.296.363	514.296.363		
Sửa chữa lớn TSCĐ		2.772.348.308		2.658.717.490	113.630.818
		13.050.451.062	9.477.390.599	2.658.717.490	914.342.973

12. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải HAS ⁽ⁱ⁾		1.084.901.209		
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An ⁽ⁱⁱ⁾		612.063.966		
Cộng		1.696.965.175		

⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy đăng ký thuế số 0201275526 ngày 14 tháng 8 năm 2012 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải HAS 1.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2012, Công ty đã đầu tư đủ 1.000.000.000 VND tương đương 20% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy đăng ký thuế số 0201244461 ngày 01 tháng 3 năm 2012 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An 4.000.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty đã đầu tư 400.000.000 VND, tương đương 4% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An là 3.600.00.000 VND.

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu				
<i>Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải</i>	238.100	976.210.000		
<i>Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội</i>	4.391	10.977.500		
<i>Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam</i>	2.010	16.884.000		
Đầu tư vào đơn vị khác				
<i>Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức⁽ⁱ⁾</i>		3.025.000.000		3.025.000.000
Cộng		4.029.071.500		3.025.000.000

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105430472 ngày 25 tháng 8 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức 2.500.000.000 VND, tương đương 16,67% vốn điều lệ của Công ty.

14. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là dự phòng cho đầu tư chứng khoán dài hạn. Tình hình biến động như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm		
Trích lập dự phòng bổ sung	(136.718.700)	
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	(136.718.700)	-

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát	Phân bổ vào chi	Số cuối năm
		sinh trong năm	phí trong năm	
Chi phí công cụ dụng cụ	407.030.848	16.318.181	343.812.824	79.536.205
Nội thất văn phòng	846.353.618		775.805.998	70.547.620
Cộng	1.253.384.466	16.318.181	1.119.618.822	150.083.825

16. Tài sản dài hạn khác

	Năm nay	Năm trước
Ký quỹ đảm bảo thanh toán thẻ tín dụng	97.840.957	85.650.094
Các khoản đặt cọc thuê nhà, bình nước	30.930.000	30.930.000
Ký quỹ, ký cược dài hạn khác	2.000.000	
Cộng	130.770.957	116.580.094

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	8.377.287.843	
Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh số V.21)	12.784.810.855	12.767.494.455
Cộng	21.162.098.698	12.767.494.455

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	Vay dài hạn đến hạn trả	Tổng cộng
Số đầu năm		12.767.494.455	12.767.494.455
Số tiền vay phát sinh trong năm			
Số kết chuyển		12.663.578.127	12.663.578.127
Tăng do sáp nhập	8.377.287.843		8.377.287.843
Số tiền vay đã trả trong năm		12.646.261.727	12.646.261.727
Số cuối năm	8.377.287.843	12.784.810.855	21.162.098.698

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Tăng do nhận sáp nhập	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	277.998.051	2.568.874.336	1.890.503.390	4.479.912.913	257.462.864
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		878.776.127		878.776.127	
Thuế xuất, nhập khẩu		49.773.444		49.773.444	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	448.017.502	448.382.484		849.657.106	46.742.880
Thuế thu nhập cá nhân	82.927.686	401.859.727		463.703.231	21.084.182
Thuế nhà đất, tiền thuê đất		184.488.616		184.488.616	
Thuế môn bài		5.000.000		5.000.000	
Cộng	808.943.239	4.537.154.734	1.890.503.390	6.911.311.437	325.289.926

Trong đó:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	(336.655.149)	
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	661.945.075	
Cộng	325.289.926	

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.7).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Xếp dỡ cho các tàu nước ngoài	0%
Dịch vụ cung cấp nước sạch	5%
Các hoạt động vận tải, xếp dỡ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định tại Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27 tháng 7 năm 2012 về việc hướng dẫn thực hiện miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Công ty đầu tư cảng biển, cảng sông được miễn thuế 4 năm, giảm 50% thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo và được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong vòng 15 năm.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	69.735.314.227	19.283.415.893
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(258.960.792)	820.022.825
- Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Thuế bị phạt, bị truy thu</i>		77.117.657
<i>Chi phí không hợp lý hợp lệ</i>	417.247.383	76.846.000
<i>Hoàn nhập dự phòng vào Công ty con</i>		751.904.473
- Các khoản điều chỉnh giảm		
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục Tiền và phải thu</i>		(38.310.505)
<i>Lợi nhuận Công ty liên kết</i>	(296.965.175)	
<i>Cổ tức lợi nhuận được chia</i>	(379.243.000)	(47.534.800)
Thu nhập chịu thuế	69.476.353.435	20.103.438.718
Thu nhập được miễn thuế	(66.914.167.811)	(17.576.983.562)
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	2.562.185.624	2.526.455.156
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	640.546.406	631.613.789
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC</i>	(192.163.922)	(189.484.116)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	448.382.484	442.129.673

Thuế nhà đất

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**19. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	261.023.369	383.024.837
Phụ cấp Hội đồng thành viên	129.600.000	
Cộng	<u>390.623.369</u>	<u>383.024.837</u>

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	217.386.551	45.253.585
Bảo hiểm xã hội	132.823.576	84.379.616
Bảo hiểm y tế	24.745.716	16.828.656
Phải trả Ông Vũ Ngọc Sơn	35.351.182	
Các khoản phải trả phải nộp khác	85.894.719	123.676.504
Cộng	<u>496.201.744</u>	<u>270.138.361</u>

21. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính theo Hợp đồng tín dụng doanh nghiệp số 251.2010.HĐTD ngày 20/05/2010, số tiền vay 6.000.000 USD, mục đích thanh toán L/C và nhập khẩu máy móc thiết bị cho dự án đầu tư xây dựng bến Container Hải An - Hải Phòng, thời hạn 72 tháng, lãi suất 7,5%/năm, khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ dự án.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	12.784.810.855	12.767.494.455
Trên 1 năm đến 5 năm	76.708.883.082	102.139.955.643
Tổng nợ	<u>89.493.693.937</u>	<u>114.907.450.098</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Ngân hàng TMCP Hàng hải</u>	<u>Ngân hàng TMCP Bảo Việt</u>	<u>Tổng cộng</u>
Số đầu năm		102.139.955.643	102.139.955.643
Số tiền vay phát sinh trong năm			
Tăng do sáp nhập	8.000.000.000		8.000.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	8.000.000.000	12.767.494.434	20.767.494.434
Số kết chuyển		12.663.578.127	12.663.578.127
Số cuối năm	<u>8.000.000.000</u>	<u>76.708.883.082</u>	<u>76.708.883.082</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
BAO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	183.144.926.100	18.750.000.000		(258.604.271)			(2.099.603.859)	199.536.717.970
Cổ đông góp vốn bằng tiền	4.355.073.900							4.355.073.900
Lợi nhuận trong năm trước							18.841.286.220	18.841.286.220
Hoàn nhập chênh lệch do đánh giá lại số dư cuối năm tiền và nợ ngắn hạn				258.604.271				258.604.271
Số dư cuối năm trước	187.500.000.000	18.750.000.000					16.741.682.361	222.991.682.361
Số dư đầu năm nay	187.500.000.000	18.750.000.000					16.741.682.361	222.991.682.361
Tăng do sáp nhập	44.462.320.000	19.635.998.922	(36.575.000.000)					27.523.318.922
Lợi nhuận trong năm nay					525.711.964	834.715.697	333.886.279	69.286.931.743
Trích lập các quỹ trong năm nay							(1.694.313.940)	
Chia cổ tức năm nay							(30.630.985.600)	(30.630.985.600)
Số dư cuối năm nay	231.962.320.000	38.385.998.922	(36.575.000.000)		525.711.964	834.715.697	53.703.314.564	289.170.947.426

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Vốn theo đăng ký kinh doanh	Vốn thực góp	Số vốn còn phải góp
Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội	58.125.000.000	58.125.000.000	
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	19.094.560.000	19.094.560.000	
Công ty Cổ phần Hải Minh	5.000.000.000	5.000.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	18.000.000.000	18.000.000.000	
Công ty Cổ phần Hàng hải Macs	9.375.000.000	9.375.000.000	
Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương	46.875.000.000	46.875.000.000	
Các cổ đông khác	75.492.760.000	38.917.760.000	36.575.000.000
Cộng	231.962.320.000	195.387.320.000	36.575.000.000

Trong năm Công ty đã sáp nhập Công ty Cổ phần Đóng tàu Hải An theo Hợp đồng sáp nhập Doanh nghiệp số 10/HDSNDN ngày 27 tháng 2 năm 2012. Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An phát hành thêm 4.446.232 cổ phần cho các cổ đông của Công ty Cổ phần Đóng tàu Hải An để đổi lấy toàn bộ số cổ phần hiện tại của Công ty Cổ phần Đóng tàu Hải An. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 19.538.732 cổ phiếu, mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	403.451.455	
Doanh thu cung cấp dịch vụ	190.355.119.493	124.636.531.940
Cộng	190.758.570.948	124.636.531.940

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	396.181.269	
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	102.518.356.805	72.382.313.163
Cộng	102.914.538.074	72.382.313.163

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.857.251.320	969.675.818
Cổ tức, lợi nhuận được chia	379.243.000	47.534.800
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	132.234.953	262.775.865
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	376.415.671	
Doanh thu hoạt động tài chính khác	3.790.000	
Cộng	4.748.934.944	1.279.986.483

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	7.994.601.548	9.176.055.295
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	690.787.280	
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	177.773.604	2.564.238.823
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		9.361.679.267
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(644.792.500)	201.579.600
Chi phí tài chính khác	88.263	239.166.014
Cộng	8.218.458.195	21.542.718.999

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	6.070.545.584	3.364.965.118
Chi phí vật liệu quản lý	800.163.826	937.718.146
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.143.062.006	1.073.583.403
Chi phí khấu hao TSCĐ	643.942.736	497.384.075
Thuế, phí và lệ phí	129.772.184	118.262.922
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.420.471.074	2.955.624.193
Chi phí bằng tiền khác	3.261.126.488	3.630.663.648
Cộng	15.469.083.898	12.578.201.505

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ nhượng bán thanh lý tài sản	2.231.821.483	
Thu nhập từ bán phế liệu	42.117.091	
Thu tiền bồi thường tổn thất	518.680.700	
Lãi tiền vay được miễn	3.224.362.944	
Nhập số dư tiền gửi từ đóng tàu Hải An	22.403.087	
Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng	27.780.000	
Thu các khoản nợ không xác định được chủ nợ	3.935.680	
Các khoản tiền thưởng của khách hàng	117.681.271	
Các khoản thu nhập khác	30.433.533	5.806.717
Cộng	6.219.215.789	5.806.717

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại TSCĐ thanh lý	4.866.428.074	
Chi phí do bị phạt vi phạm thuế	381.521.060	61.814.212
Thuế GTGT không được khấu trừ	393.374.500	69.782.611
Chi phí khác	44.968.828	4.078.757
Cộng	5.686.292.462	135.675.580

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	69.286.931.743	18.841.286.220
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	69.286.931.743	18.841.286.220
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	19.147.607	18.320.459
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.619</u>	<u>1.028</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	18.750.000	18.314.493
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	(1.843.781)	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 01 tháng 07 năm 2012	2.241.388	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 27 tháng 12 năm 2011		5.966
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>19.147.607</u>	<u>18.320.459</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Góp vốn vào Công ty con bằng tài sản		1.682.301.259
Nhận sáp nhập từ Công ty Cổ phần Đóng tàu Hải An		
<i>Phải thu khách hàng</i>	299.424.433	
<i>Thuế GTGT được khấu trừ</i>	810.000	
<i>Các khoản phải thu khác</i>	1.070.004	
<i>Tạm ứng</i>	2.000.000	
<i>Nguyên liệu, vật liệu</i>	26.014.766	
<i>Các khoản đầu tư dài hạn khác</i>	1.004.071.500	
<i>Tài sản cố định</i>	51.037.477.049	
<i>Phải trả người bán</i>	1.693.753.384	
<i>Vay ngắn hạn</i>	12.607.734.595	
<i>Thuế và các khoản phải nộp nhà nước</i>	1.686.833.481	
<i>Chi phí phải trả</i>	3.224.362.944	
<i>Các khoản phải trả, phải nộp khác</i>	408.910.346	
<i>Vay dài hạn</i>	8.000.000.000	
<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	19.635.998.922	
<i>Cổ phiếu quỹ</i>	36.575.000.000	
<i>Vốn chủ sở hữu</i>	44.462.320.000	
Cộng	<u>180.665.781.424</u>	<u>1.682.301.259</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.098.113.418	355.000.000
Tiền thưởng	526.386.000	105.843.776
Cộng	<u>1.624.499.418</u>	<u>460.843.776</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ Phần Hàng hải Hà Nội	Thành viên góp vốn
Công ty Cổ Phần Đóng tàu Hải An	Thành viên góp vốn
Công ty Cổ Phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	Thành viên góp vốn
Công ty Cổ Phần Hải Minh	Thành viên góp vốn
Công ty Cổ Phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	Thành viên góp vốn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải	Thành viên góp vốn
Công ty Cổ phần Hàng hải Macs	Thành viên góp vốn
Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Dịch vụ hàng hải Hải Phòng	Công ty con của Công ty Cổ Phần Hàng hải Hà Nội
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	Công ty liên kết
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải HAS	Công ty liên kết

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ kỹ thuật Hàng hải</i>		
Bán nhà xưởng cho Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	2.206.003.631	
Bán container phế liệu cho Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	49.000.000	
Nhận vay ngắn hạn do sáp nhập	8.377.287.843	
Phải thu phí cấp nước		12.831.000
Chi hộ tiền lắp đặt tủ điện trung thế		19.250.000
Phải trả tiền thi công chòi bảo vệ		54.356.100
Phải trả tiền sửa chữa tài sản cố định		27.390.000
Chi phí sửa chữa container		
<i>Công ty Cổ Phần Đóng tàu Hải An</i>		
Nhận góp vốn		4.355.073.900
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định		767.488.175
Phải trả phí đóng rút, kiểm hóa hàng		398.790.000
Sửa chữa tài sản cố định		40.472.122
Phải trả tiền điện nước		662.255.166
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ		4.508.221.456
<i>Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng</i>		
Phải trả chi phí thuê và hỗ trợ tàu lai	59.162.258	1.670.615.595
Phải trả phí nâng hạ	3.073.314.750	4.276.527.940
Cước vận chuyển nội bộ phải trả	4.286.542.500	5.133.616.818
Thanh toán công nợ	8.493.206.914	10.254.926.334
Ghi nhận công nợ phải trả do sáp nhập	176.139.593	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Hàng hải Macs</i>		
Cung cấp dịch vụ nâng hạ, vận chuyển container	136.762.300	109.431.250
Phải thu phí cho thuê kho CFS	1.467.300.000	753.090.912
Chi hộ tiền điện	42.817.084	3.846.960
Phải thu phí bảo vệ, phí thuê văn phòng	100.571.064	92.244.263
Công ty Cổ phần Hàng hải Macs thanh toán	2.454.840.516	889.057.787
<i>Công ty Cổ Phần Hàng hải Hà Nội</i>		
Phải thu tiền thuê văn phòng	2.659.824.117	298.263.282
Thu hồi công nợ bằng tiền		449.837.827
<i>Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức	20.270.825.338	22.427.923.783
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức thanh toán tiền cung cấp dịch vụ	20.750.219.039	21.084.283.963
<i>Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An</i>		
Cho thuê văn phòng	108.120.000	
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An thanh toán tiền thuê văn phòng	94.605.000	
Góp vốn vào Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	400.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải HAS</i>		
Cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải HAS thuê văn phòng	25.730.323	
Bán dầu Diesel	443.796.600	
Bù trừ công nợ	469.526.923	
Phải trả cước vận chuyển	1.428.700.000	
Thanh toán tiền cước vận chuyển	616.326.327	
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty cổ phần Cung ứng và Dịch vụ kỹ thuật Hàng hải</i>		
Phải thu về tiền bán nhà xưởng và cont	2.255.003.631	
<i>Công ty Cổ phần Hàng hải Macs</i>		
Phải thu tiền thuê văn phòng	249.257.750	165.416.932
<i>Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức</i>		
Phải thu về dịch vụ cảng	1.083.991.802	1.564.008.261
<i>Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An</i>		
Phải thu tiền cho thuê văn phòng	13.515.000	
Cộng nợ phải thu	<u>3.601.768.183</u>	<u>1.748.675.193</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ Phần Đóng tàu Hải An</i> Phải trả về các dịch vụ đã cung cấp		586.718.493
<i>Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng</i> Phải trả tiền nâng hạ	1.187.591.425	2.285.668.836
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải HAS</i> Phải trả về dịch vụ vận chuyển	342.846.850	
<i>Công ty cổ phần Cung ứng và Dịch vụ kỹ thuật Hàng hải</i> Vay ngắn hạn phải trả	8.377.287.843	
Cộng nợ phải trả	<u>9.907.726.118</u>	<u>2.872.387.329</u>

2. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.3 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.187.337.339				46.187.337.339
Phải thu khách hàng	16.914.745.327				16.914.745.327
Các khoản phải thu khác	390.775.724				390.775.724
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				1.004.071.500	1.004.071.500
Cộng	63.492.858.390			1.004.071.500	64.496.929.890
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	29.949.910.718				29.949.910.718
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				1.212.290.000	1.212.290.000
Phải thu khách hàng	16.378.004.706				16.378.004.706
Các khoản phải thu khác	248.974.390				248.974.390
Cộng	46.576.889.814			1.212.290.000	47.789.179.814

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	21.162.098.698	76.708.883.082		97.870.981.780
Phải trả người bán	7.978.807.748			7.978.807.748
Các khoản phải trả khác	511.869.270			511.869.270
Cộng	29.652.775.716	76.708.883.082		106.361.658.798
Số đầu năm				
Phải trả người bán	6.710.258.748			6.710.258.748
Vay và nợ	12.767.494.455	102.139.955.643		114.907.450.098
Các khoản phải trả khác	506.701.341			506.701.341
Cộng	19.984.454.544	102.139.955.643		122.124.410.187

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán, rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2011 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động kinh doanh, đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và EUR do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản trương đương tiền	46.133,45	45,55	23.129,98	16,35
Phải thu khách hàng	549.375,14		468.183,24	
Vay và nợ	(4.699.010,07)		(5.516.969,95)	
Phải trả người bán		(209.500,00)		(9.092,50)
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	(4.103.501,48)	(209.454,45)	(5.034.749,23)	16,35

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 2.205.484.694 VND (năm trước giảm/tăng 2.506.598.009 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái năm nay giảm so với năm trước do số dư ngoại tệ các tài sản tài chính tăng và số dư nợ phải trả tài chính có gốc ngoại tệ giảm so với năm trước.

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và EUR đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn có lãi suất thả nổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay và nợ	(97.870.981.780)	(114.907.450.098)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 978.709.818 VND (năm trước giảm/tăng 1.149.074.501 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự thay đổi của lãi suất năm nay tăng so số dư các khoản vay giảm.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản tài chính thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.187.337.339		29.949.910.718		46.187.337.339	29.949.910.718
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh			1.212.290.000	(781.511.200)		430.778.800
Phải thu khách hàng	16.914.745.327		16.378.004.706		16.914.745.327	16.378.004.706
Các khoản phải thu khác	390.775.724		248.974.390		390.775.724	248.974.390
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.004.071.500	(136.718.700)			867.352.800	
Cộng	64.496.929.890	(136.718.700)	47.789.179.814	(781.511.200)	64.360.211.190	47.007.668.614

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	97.870.981.780	114.907.450.098	97.870.981.780	114.907.450.098
Phải trả người bán	7.978.807.748	6.710.258.748	7.978.807.748	6.710.258.748
Các khoản phải trả khác	511.869.270	506.701.341	511.869.270	506.701.341
Cộng	106.361.658.798	122.124.410.187	106.361.658.798	122.124.410.187

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Giá trị hợp lý của phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Trần Thị Trang

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Nhung

Tổng Giám đốc



Vũ Ngọc Sơn